

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2024/QĐCNTTLH

Hà Quảng, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của anh **Phương Văn H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Anh **Phương Văn H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: **Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng**.

+ *Người bị kiện*: Chị **Long Thị N**, sinh năm 1996;

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: **Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phương Văn H** và chị **Long Thị N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Phương Văn H** và chị **Long Thị N** xác nhận **A**, Chị có 01 (một) con chung tên cháu là **Phương Thanh T** sinh ngày 02-7-2016. Anh **H** và

chị **N** thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung **Phương Thanh T** cho anh **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị **N** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 15 tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung **Phương Thanh T** đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị **Long Thị N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung **Phương Thanh T** mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Phương Văn H** và chị **Long Thị N** xác nhận **A**, Chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **Phương Văn H** và chị **Long Thị N** xác nhận **A**, Chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- UBND xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân